

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST

Ngày: 14 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Toàn và bà Trương Thị Xê.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký
Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh ngày 14 tháng 3 năm 1993 tại xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Đội 4, Thôn Th, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị Đ; có vợ Nguyễn Thị Mỹ L và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ 03 ngày từ ngày 05/8/2019 đến ngày 08/08/2019; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1977; nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân S và bà Hoàng Thị Đ(cả hai ông bà đã chết); có vợ Nguyễn Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ 03 ngày từ ngày 05/8/2019 đến ngày 08/08/2019; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt

3. Trần Văn Đ, sinh ngày: 04 tháng 12 năm 1987 tại xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Đội 4, thôn Th, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề

nghề: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Lê Thị C; có vợ Phạm Thị Th và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ 03 ngày từ ngày 05/8/2019 đến ngày 08/08/2019; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt

4. Đặng Ngọc H, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1972 tại xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Xóm 5, thôn Đ, xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc H và bà Trần Thị H; có vợ Trần Thị Thu H và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001 nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ 03 ngày từ ngày 05/8/2019 đến ngày 08/08/2019; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Võ Văn L, sinh năm 1959; địa chỉ: Đội 4, thôn A, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Anh Hoàng Văn Th; sinh năm 1968, địa chỉ: Tổ dân phố Th, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Anh Võ Văn L, sinh năm 1986, địa chỉ: Đội 4, thôn A, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Chị Lê Thị L, sinh năm 1994, địa chỉ: Đội 4, thôn A, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 05/8/2019, Trần Văn Đ và Trần Văn T đến nhà ông Võ Văn L ở thôn A, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình để chơi bi da. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ gọi điện thoại cho Nguyễn Xuân Đ đến nhà ông L để đánh bạc dưới hình thức xì tây. Lúc này, nhà ông L không có ai trông giữ, T, Đ và Đ tự ý vào phòng ngủ của ông L lấy chăn làm chiếu để đánh bạc. Trước khi tham gia đánh bạc T, Đ, Đ quy ước mỗi người tham gia đánh bạc phải bỏ ra 5.000.000 đồng. Cách thức đánh và tính thắng thua như sau: Những người đánh bạc dùng bộ bài tú lơ khơ và chọn ra những lá bài từ 8 đến A (gồm 04 lá bài 8, 04 lá bài 9, 04 lá bài 10, 04 lá bài J, 04 lá bài Q, 04 lá bài K và 04 lá bài A), trong đó lá bài 8 nhỏ nhất, lá bài A lớn nhất. Sau khi được phát hai lá bài, mỗi người chơi tự đặt một lá ngửa, một lá úp theo quy ước và đặt 100.000 đồng. Lá bài ngửa của ai lớn nhất bắt buộc phải tố (nghĩa là đặt thêm tiền), mỗi lần tố ít nhất 100.000 đồng, nhiều nhất 1.000.000 đồng. Những người chơi còn lại, nếu chơi tiếp thì đặt thêm số tiền tương đương với

số tiền của người tố, ai không đặt thêm tiền thì bỏ chơi ván bài đó. Tiếp theo, mỗi người chơi lần lượt được phát thêm 03 lá bài nữa cho đủ 5 lá bài (trong đó có bốn lá ngửa và một lá úp). Sau đó theo chiều kim đồng hồ, từng người chơi ngửa lá bài úp ra và tính thắng thua theo quy ước: Ai có bốn lá bài trùng số (gọi là tứ quý) thì được xếp nhất, ai có năm lá bài cùng là chất cơ, chất rô, chất bích hoặc chất chuồn (gọi là đồng hoa đồng chất) thì được xếp thứ hai, ai có năm lá bài liền nhau (gọi là sảnh) thì được xếp thứ ba, ai có 03 lá trùng số và một đôi (gọi là cù lũ) thì được xếp thứ tư, ai có năm lá bài có ba lá trùng số (gọi là xam) thì được xếp thứ năm, ai có năm lá bài có hai đôi khác nhau (gọi là hai đôi) thì được xếp thứ sáu, ai có năm lá bài có hai lá bài trùng nhau (gọi là một đôi) thì được xếp thứ bảy, ai có bài lộn xộn không trùng nhau là bài nhỏ nhất. Người nào có bài to nhất trong ván bài đó là người thắng và được ăn hết số tiền trên ván bài. Nếu nhiều người đều có bài to như nhau thì những người đó được chia đều số tiền thắng.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Đặng Ngọc H đến nhà ông Lòì để chơi bida, thấy T, Đ và Đ đang đánh bạc, nên H cùng tham gia, đến 16 giờ 45 phút thì bị lực lượng Công an huyện Lệ Thủy phát hiện, bắt quả tang.

Cơ quan điều tra tạm giữ tại sòng bài 25.900.000 đồng, 02 bộ bài tú lơ khơ và 01 cái chặn; tạm giữ trên người Đặng Ngọc H 01 điện thoại di động, 01 ví da và số tiền 1.450.000 đồng; tạm giữ trên người Trần Văn T 01 điện thoại di động, 01 ví da và số tiền 190.000 đồng; tạm giữ trên người Nguyễn Xuân Đ 02 điện thoại di động và số tiền 1.680.000 đồng; tạm giữ trên người Trần Văn Đ 01 điện thoại di động và 01 ví da (tất cả có đặc điểm như biên bản bắt người phạm tội quả tang).

Ngày 13/8/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho: Ông Võ Văn L 01 cái chặn, Nguyễn Xuân Đ 02 điện thoại di động, Đặng Ngọc H 01 điện thoại di động và 01 ví da, Trần Văn T 01 điện thoại di động và 01 ví da, Trần Văn Đ 01 điện thoại di động và 01 ví da. Vật chứng còn lại chuyển theo vụ án để xử lý gồm: 29.220.000 đồng và 02 bộ bài tú lơ khơ.

Bản cáo trạng số: 46/CT-VKSNDLT ngày 07/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Xuân Đ, Trần Văn Đ, Đặng Ngọc H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Lệ Thủy giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 20 triệu đến 25 triệu đồng, Nguyễn Xuân Đ từ 20 triệu đến 25 triệu đồng, Trần Văn Đ từ 20 triệu đến 25 triệu đồng, Đặng Ngọc H từ 20 triệu đến 25 triệu đồng. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 25.900.000 đồng; trả lại cho bị cáo Đặng Ngọc H số tiền 1.450.000 đồng, bị cáo Trần Văn T số tiền 190.000 đồng, bị cáo Nguyễn Xuân Đ số tiền 1.682.000 đồng tiền Việt Nam.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Xuân Đ, Trần Văn Đ, Đặng Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát; trong lời nói sau cùng các bị cáo đều có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiều cố giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau;

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ ngày 05/8/2019, Đ gọi điện thoại cho Đ đến nhà ông L để đánh bạc dưới hình thức xì tây. Lúc này, nhà ông L không có ai trông giữ, T, Đ và Đ tự ý vào phòng ngủ của ông L lấy chăn làm chiếu để đánh bạc. Trước khi tham gia đánh bạc T, Đ, Đ quy ước mỗi người tham gia đánh bạc phải bỏ ra 5.000.000 đồng. Kết quả điều tra và xét xử tại phiên tòa có căn cứ để xác định tổng số lượng tiền các bị cáo đưa ra để đánh bạc trong vụ án là 25.900.000 đồng, nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm và gây mất an ninh trật tự tại địa phương; các bị cáo đều nhận thức được việc pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc dưới mọi hình thức, nhưng vì động cơ cá nhân đã cố tình vi phạm pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội của các bị cáo bị xử phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm; bị cáo T, Đ, Đ là các đối tượng khởi xướng và tham gia ngay từ đầu việc đánh bạc, nên có vai trò, mức độ phạm tội tương đương nhau; bị cáo H tham gia đánh giai đoạn sau, nên mức độ phạm tội thấp hơn so với các bị cáo khác trong vụ án. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo trong vụ án mức án đủ nghiêm khắc theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật

hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ đối với từng bị cáo, nhằm đủ sức răn đe, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét các bị cáo T, H, Đ, Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi bị bắt quả tang, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân cả 4 bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo H có bố là ông Đặng Ngọc H là thương binh, bị cáo Đ có bố là ông Nguyễn Xuân S là bệnh binh là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử qua xem xét quyết định áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này để xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng và căn cứ vào mức độ phạm tội của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo trong vụ án là đủ nghiêm khắc, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do các bị cáo bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 33 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tạm giữ các vật chứng gồm: Tiền Việt Nam 25.900.000 đồng; 02 bộ bài tú lơ khơ và 01 cái chăn; tạm giữ trên người Đặng Ngọc H 01 điện thoại di động, 01 ví da và số tiền 1.450.000 đồng; tạm giữ trên người Trần Văn T 01 điện thoại di động, 01 ví da và số tiền 190.000 đồng; tạm giữ trên người Nguyễn Xuân Đ 02 điện thoại di động và số tiền 1.680.000 đồng; tạm giữ trên người Trần Văn Đ 01 điện thoại di động và 01 ví da.

Ngày 13/8/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho: Ông Võ Văn L 01 cái chăn, Nguyễn Xuân Đ 02 điện thoại di động, Đặng Ngọc H 01 điện thoại di động và 01 ví da, Trần Văn T 01 điện thoại di động và 01 ví da, Trần Văn Đ 01 điện thoại di động và 01 ví da. hiện tại còn một số vật chứng được chuyển theo hồ sơ vụ án gồm: Tiền Việt Nam 29.220.000 đồng và 02 bộ bài tú lơ khơ. Các vật chứng này được xử lý như sau:

- 02 bộ bài Tú lơ khơ là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền Việt Nam 29.220.000 đồng, trong đó xác định được 25.900.000 đồng là số tiền các bị cáo bỏ ra để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 1.450.000 đồng thu giữ trong người bị cáo Đặng Ngọc H; số tiền 190.000 thu giữ trong người của bị cáo Trần Văn T và 1.682.000 đồng thu

giữ trong người bị cáo Nguyễn Xuân Đ xác định không dùng để đánh bạc, nên cần trả lại cho bị cáo T, Đ, H.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Xuân Đ, Trần Văn Đ, Đặng Ngọc H; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Đặng Ngọc H;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Xuân Đ, Trần Văn Đ, Đặng Ngọc H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt:

- Phạt tiền Trần Văn T số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).
- Phạt tiền Nguyễn Xuân Đ số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).
- Phạt tiền Trần Văn Đ số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).
- Phạt tiền Đặng Ngọc H số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ;
- Tịch thu vào ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 25.900.000 đồng; trả lại cho bị cáo Đặng Ngọc H số tiền 1.450.000 đồng; trả lại cho bị cáo Trần Văn T số tiền 190.000; trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân Đ số tiền 1.682.000 đồng tiền Việt Nam.

Vật chứng nêu trên hiện đang có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình và có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Xuân Đ, Trần Văn Đ và Đặng Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/11/2019); người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hải